

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05 /2021/NQ-HĐND

Cà Mau, ngày 15 tháng 7 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định một số đối tượng khó khăn được hưởng trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng trên địa bàn tỉnh Cà Mau (ngoài các đối tượng quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU  
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ HAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2019);*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020);*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BLĐTBXH ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;*

*Xét Tờ trình số 93/TTr-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc ban hành Nghị quyết quy định các đối tượng khó khăn khác được hưởng trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng trên địa bàn tỉnh Cà Mau; Báo cáo thẩm tra số 59/BC-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định một số đối tượng khó khăn chưa được quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ (gọi tắt là Nghị định số 20/2021/NĐ-CP) được hưởng trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Một số đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Cà Mau được áp dụng tại Nghị quyết này ngoài các đối tượng được quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

2. Các cơ quan, tổ chức, gia đình và cá nhân có liên quan trong việc trợ giúp xã hội của tỉnh Cà Mau.

## **Điều 3. Đối tượng và mức trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng**

1. Mức trợ cấp xã hội hàng tháng đối với đối tượng khó khăn chưa được quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP bằng mức chuẩn trợ giúp xã hội quy định tại khoản 2, Điều 4 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP nhân với hệ số tương ứng với các đối tượng cụ thể như sau:

a) Trẻ em dưới 16 tuổi có cha hoặc mẹ bị khuyết tật đặc biệt nặng đang hưởng trợ cấp xã hội tại cộng đồng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hưởng với hệ số 2,5;

b) Trẻ em dưới 16 tuổi có cha hoặc mẹ bị khuyết tật nặng đang hưởng trợ cấp xã hội tại cộng đồng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hưởng với hệ số 2,0;

c) Trẻ em dưới 03 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo không thuộc đối tượng quy định tại các khoản 1, 3 và 6 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngoài địa bàn các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số được hưởng với hệ số 1,5;

d) Người nhiễm HIV/AIDS thuộc hộ cận nghèo không có nguồn thu nhập ổn định hàng tháng như tiền lương, tiền công, lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp xã hội hàng tháng được hưởng với hệ số 1,0.

2. Các đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định tại khoản 1 Điều này khi chết được hỗ trợ chi phí mai táng bằng 20 lần mức chuẩn trợ giúp xã hội.

3. Đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định khoản 1, khoản 2 Điều này nếu hưởng nhiều chính sách trợ giúp xã hội tương ứng khác nhau thì chỉ được hưởng một chính sách cao nhất.

## **Điều 4. Kinh phí thực hiện**

Kinh phí thực hiện được đảm bảo từ ngân sách của địa phương theo quy định phân cấp quản lý của pháp luật về ngân sách nhà nước.

## **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa X, Kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 15 tháng 7 năm 2021 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 8 năm 2021./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ LĐTBXH;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT. UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT. HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tiến Hải**